

Số: 48/NQ-HĐND

Trà Vinh, ngày 08 tháng 12 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**

**VỀ VIỆC THÔNG QUA DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN CHUYỂN  
MỤC ĐÍCH ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG SỬ DỤNG  
VÀO MỤC ĐÍCH KHÁC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRÀ VINH**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH  
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 12**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của  
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số  
01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một  
số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP  
ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy  
định chi tiết thi hành Luật đất đai;*

*Xét Tờ trình số 5043/TTr-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc thông qua Danh mục công trình, dự án cần  
chuyển mục đích đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ sang sử dụng vào mục đích  
khác trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách  
và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Danh mục công trình, dự án cần chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ sang sử dụng vào mục đích khác trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, cụ thể như sau:

Tổng số có 48 công trình, dự án với tổng diện tích đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ cần chuyển mục đích đất sang sử dụng vào mục đích khác là 84,90 ha, cụ thể như sau:

1. Diện tích đất trồng lúa cần chuyển mục đích đất sang sử dụng vào mục đích khác là 68,77 ha.

2. Diện tích đất rừng phòng hộ cần chuyển mục đích đất sang sử dụng vào mục đích khác là 16,13 ha.

(Đính kèm Phụ lục)

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh khóa X - kỳ họp 12, thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023./. *KV*

**Nơi nhận:**

- UBND, Chính phủ;
- Các Bộ: TN và MT, KH và ĐT;
- Ban Công tác đại biểu - UBND;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- TT.TU, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các Sở, ngành: TN và MT, KH và ĐT, Tài chính, TP, Cục Thuế, Cục Thống kê tỉnh;
- TT. HĐND, UBND cấp huyện;
- Đài PT-TH, Báo Trà Vinh;
- Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HĐND.

**CHỦ TỊCH**



**Kim Ngọc Thái**



**Phụ lục**  
**CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CÓ NHU CẦU CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA,**  
**ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRÀ VINH**  
**ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỔNG HỢP (THEO KHOẢN 1 ĐIỀU 58 LUẬT ĐẤT ĐAI)**  
*(Kèm theo Nghị quyết số: 48/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh)*

STT	Tên dự án	Vị trí thực hiện dự án	Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó		Ghi chú (Ghi số, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
				Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	
<b>TỔNG CỘNG: 48 công trình, dự án (trong đó đăng ký mới 37 công trình, dự án; chuyển tiếp 03 công trình, dự án; chuyển tiếp, điều chỉnh 08 công trình, dự án)</b>			245,72	68,77	16,13	
<b>I</b>	<b>THÀNH PHỐ TRÀ VINH: 03 công trình, dự án (trong đó: 02 công trình, dự án đăng ký mới; 01 công trình, dự án đăng ký chuyển tiếp, điều chỉnh)</b>		16,61	9,00	0,00	
<b>A</b>	<b>Công trình, dự án đăng ký mới: 02 công trình, dự án</b>		8,49	2,05	0,00	
1	Nâng cấp, mở rộng đường Trương Văn Kinh (Phú Hoà - Hoà Hữu - Công Thiện Hùng đến Trần Văn Ân)	Xã Long Đức	6,77	2,00		Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 18/10/2022 của HĐND tỉnh (đầu tư công 2021-2025); Quyết định số 1469/QĐ-UBND ngày 29/9/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh.
2	Kè sông Long Bình, thành phố Trà Vinh (đoạn còn lại)	Thành phố Trà Vinh	1,72	0,05		Quyết định số 1278/QĐ-UBND ngày 02/7/2021 và Quyết định số 1546/QĐ-UBND ngày 11/10/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh
<b>B</b>	<b>Công trình, dự án đăng ký chuyển tiếp, điều chỉnh: 01 công trình, dự án</b>		8,12	6,95	0,00	
1	Xây dựng hạ tầng phục vụ tái định cư, thành phố Trà Vinh	Xã Long Đức	8,12	6,95		- Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh; Điều chỉnh STT 1, điểm A, mục VII Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 44/NQ-HĐND (Điều chỉnh diện tích đất trồng lúa: Từ "2,00 ha" thành "6,95 ha"); Lý do: điều chỉnh vị trí thực hiện công trình dẫn đến thay đổi diện tích đất lúa; - Nghị Quyết số 23/NQ-HĐND ngày 30/6/2021 của UBND TPTV (đầu tư công trung hạn 2021-2025)
<b>II</b>	<b>HUYỆN DUYÊN HẢI: 05 công trình, dự án (trong đó: 02 công trình, dự án đăng ký mới; 03 công trình, dự án đăng ký chuyển tiếp)</b>		25,10	1,54	0,18	

STT	Tên dự án	Vị trí thực hiện dự án	Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó		Ghi chú (Ghi số, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
				Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	
<b>A</b>	<b>Công trình, dự án đăng ký mới: 02 công trình, dự án</b>		<b>23,73</b>	<b>0,34</b>	<b>0,18</b>	
1	Dự án đầu tư xây dựng công trình Tuyến đường trục chính dọc theo kênh đào Trà Vinh (đoạn từ sông Giồng Ói đến nút N29) - Giai đoạn I	Huyện Duyên Hải	17,77	0,34		Nghị quyết số 12/NQ-UBND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh; Quyết định số 2559/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt dự án;
2	Khu hậu cần điện gió và Bến thủy nội địa	Xã Đông Hải	5,96		0,18	Công trình đã được Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận chủ trương lập hồ sơ đề xuất đầu tư dự án tại Công văn số 5371/UBND-CNXD ngày 24/11/2022 của UBND tỉnh (hiện trạng không có cây rừng)
<b>B</b>	<b>Công trình, dự án đăng ký chuyển tiếp: 03 công trình, dự án</b>		<b>1,37</b>	<b>1,20</b>		
1	Lộ ra 110kV trạm 220Kv Duyên Hải	Xã Ngũ Lạc	0,57	0,40		Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 19/3/2021 của HĐND tỉnh
2	Mở rộng Trường THCS Ngũ Lạc	Xã Ngũ Lạc	0,60	0,60		Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 của HĐND huyện
3	Mở rộng Trường Phổ thông dân tộc nội trú THCS huyện Duyên Hải	Xã Ngũ Lạc	0,20	0,20		Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 của HĐND huyện
<b>III</b>	<b>HUYỆN CÀNG LONG: 03 Công trình, dự án đăng ký mới</b>		<b>1,17</b>	<b>0,73</b>		
1	Công viên xã Tân An	Xã Tân An	0,50	0,50		Quyết định số 2485/QĐ-UBND ngày 31/7/2023 của UBND huyện
2	Siêu thị Go	Xã An Trường	0,65	0,21		
3	Mở rộng Cây Xăng Đồng Hương	Xã Đức Mỹ	0,02	0,02		

STT	Tên dự án	Vị trí thực hiện dự án	Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó		Ghi chú (Ghi số, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
				Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	
IV	HUYỆN CHÂU THÀNH: 20 Công trình, dự án (trong đó: 18 công trình, dự án đăng ký mới; 02 công trình, dự án đăng ký chuyển tiếp, điều chỉnh)		52,97	16,07		
A	Công trình, dự án đăng ký mới: 18 công trình, dự án		38,99	11,30		
1	Cầu, đường GTNT kết nối ấp Hương Phụ A-B, xã Đa Lộc với thị trấn Châu Thành	Huyện Châu Thành	0,09	0,05		Nghị quyết số 89/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 của HĐND huyện
2	Nhà máy xử lý nước thải sinh hoạt tập trung huyện Châu Thành	Thị trấn Châu Thành	0,20	0,15		Nghị quyết số 89/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 của HĐND huyện
3	Nhà Văn hóa ấp Đại Thôn	Xã Hưng Mỹ	0,01	0,01		Nhu cầu của địa phương (chuyển đất trồng lúa trên đất công)
4	Nhà Văn hóa ấp Cồn Cò	Xã Hưng Mỹ	0,01	0,01		Nhu cầu của địa phương (chuyển đất trồng lúa trên đất công)
5	Đường huyện 30 xã Long Hòa, Hòa Minh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh	Huyện Châu Thành	29,00	7,62		Quyết định số 2546/QĐ-UBND ngày 08/11/2021 của UBND tỉnh;
6	Nâng cấp mở rộng đường GTNT ấp Giồng Lức, xã Đa Lộc	Xã Đa Lộc	0,51	0,11		Nghị quyết số 89/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 của HĐND huyện
7	Đường GTNT ấp Ô Tre Lớn, xã Thanh Mỹ (N7)	Xã Thanh Mỹ	0,51	0,51		Nghị quyết số 89/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 của HĐND huyện

STT	Tên dự án	Vị trí thực hiện dự án	Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó		Ghi chú (Ghi số, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
				Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	
8	Đường GTNT Hòa Hào - Ô Kà Đa, xã Phước Hào (A11)	Xã Phước Hào	0,86	0,26		Nghị quyết số 89/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 của HĐND huyện
9	Đầu tư xây dựng nhà kho, sân phơi Hợp tác xã nông nghiệp Phước Hào	Xã Phước Hào	0,18	0,18		Công trình thuộc chương trình hỗ trợ, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên đại bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025 đã được UBND tỉnh Trà Vinh ban hành tại Quyết định số 298/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 (Nhà nước hỗ trợ cho Hợp tác xã thông qua cấp chính quyền địa phương thực hiện và bàn giao cho Hợp tác xã)
10	Dự án chế biến và bảo quản rau quả khác (CHURUVI)	Xã Đa Lộc	0,04	0,04		Doanh nghiệp đăng ký nhu cầu sử dụng đất
11	Cửa hàng xăng dầu	Xã Hưng Mỹ	0,13	0,04		Doanh nghiệp đăng ký nhu cầu sử dụng đất
12	Nâng cấp, mở rộng Công ty TNHH MTV Xăng dầu Hoàng Oanh, Đa Lộc	Xã Đa Lộc	0,12	0,10		Doanh nghiệp đăng ký nhu cầu sử dụng đất
13	Nâng cấp, mở rộng đường đal liên ấp Rạch Ngựa - Bà Tinh, xã Long Hòa (Tư Sinh - Ba Thành)	Xã Long Hòa	1,10	0,20		Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 của HĐND huyện
14	Đường GTNT liên ấp Rạch Gốc - Xẻo Ranh (D2)	Xã Long Hòa	1,38	0,65		Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 của HĐND huyện
15	Đường GTNT liên ấp Rạch Sâu - Thôn Vạn (D4)	Xã Long Hòa	1,20	0,43		Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 của HĐND huyện

*nguyen*

STT	Tên dự án	Vị trí thực hiện dự án	Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó		Ghi chú (Ghi số, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
				Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	
16	Đường GTNT liên ấp Rạch Giồng - Bà Tịnh (Hương lộ 30 nối với N17)	Xã Long Hòa	1,25	0,10		Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 của HĐND huyện
17	Đường GTNT từ đình ông Yển đến đê bao, ấp Ông Yển, xã Hòa Minh	Xã Hòa Minh	0,90	0,04		Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 của HĐND huyện
18	Đầu tư khu tái định cư các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	Xã Nguyệt Hoá	1,50	0,80		Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 13/11/2023 của HĐND tỉnh (đầu tư công trung hạn 2021-2025, đợt 4)
<b>B</b>	<b>Công trình, dự án đăng ký chuyển tiếp, điều chỉnh: 02 công trình, dự án</b>		<b>13,98</b>	<b>4,77</b>		
1	Cải tạo, nâng cấp Đường huyện 15 (đoạn từ cầu Đa Hòa 1 đến Bãi Vàng), huyện Châu Thành	Huyện Châu Thành	4,10	0,87		Điều chỉnh STT 1, điểm A, mục III Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 44/NQ-HĐND (Điều chỉnh tên dự án: Từ "Cải tạo, nâng cấp Đường huyện 15, huyện Châu Thành" thành "Cải tạo, nâng cấp Đường huyện 15 (đoạn từ cầu Đa Hòa 1 đến Bãi Vàng), huyện Châu Thành"; điều chỉnh diện tích đất trồng lúa: Từ "0,80 ha" thành "0,87 ha"); Lí do: Theo Quyết định số 2547/QĐ-UBND ngày 08/11/2021 của CT UBND tỉnh.
2	Trung tâm chính trị - hành chính thành phố Trà Vinh	Xã Nguyệt Hóa	9,88	3,90		Điều chỉnh STT 2, điểm A, mục V Phụ lục kèm theo NQ53/NQ-HĐND (điều chỉnh diện tích đất trồng lúa từ "5,08 ha" thành "3,90 ha"); lí do: theo Quyết định số 1330/QĐ-UBND ngày 06/9/2023 của UBND tỉnh
<b>V</b>	<b>HUYỆN CÀU NGANG: 02 công trình, dự án đăng ký chuyển tiếp, điều chỉnh</b>		<b>12,52</b>	<b>2,54</b>		
1	Khu dân cư Hiệp Mỹ Tây	Xã Hiệp Mỹ Tây	9,50	2,00		Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh; Điều chỉnh STT 19, điểm IX.2, mục IX Phụ lục II Nghị quyết số 45/NQ-HĐND (điều chỉnh tên công trình từ "Khu dân cư thương mại Hiệp Mỹ Tây" thành "Khu dân cư Hiệp Mỹ Tây"); Lí do: Đồng bộ với tên công trình cần thu hồi đất.

STT	Tên dự án	Vị trí thực hiện dự án	Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó		Ghi chú (Ghi số, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
				Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	
2	Hạ tầng phát triển du lịch cụm xã Mỹ Long Bắc, Mỹ Long Nam, thị trấn Mỹ Long, huyện Cầu Ngang	Huyện Cầu Ngang	3,02	0,54		Nghị quyết số 53/NQ-HĐND tỉnh ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh; Quyết định số 2440/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh; Điều chỉnh STT 5, điểm A, mục VI Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh (điều chỉnh diện tích đất trồng lúa từ "4,0 ha" thành "0,54 ha"; điều chỉnh địa điểm thực hiện dự án từ "Xã Mỹ Long Bắc, Mỹ Long Nam, thị trấn Mỹ Long" thành "huyện Cầu Ngang") Lý do: Theo thực tế triển khai thực hiện
<b>VI</b>	<b>THỊ XÃ DUYÊN HÁI: 03 Công trình, dự án đăng ký mới</b>		<b>15,95</b>		<b>15,95</b>	
1	Phòng chống xâm thực, xói lở bờ biển xã Hiệp Thanh, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh (đoạn còn lại)	Xã Hiệp Thanh	3,60		3,60	Dự án được phê duyệt tại Quyết định số 1811/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh; hiện trạng có khoảng 0,5 ha đất có cây rừng và hiện đang thực hiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng theo Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020.
2	Kè chống sạt lở bờ biển khu vực xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	Xã Trường Long Hòa	5,95		5,95	Công trình khẩn cấp được ban hành tại Quyết định số 1290/QĐ-UBND ngày 24/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh (hiện trạng không có cây rừng).
3	Đầu tư các dự án xây dựng, nâng cấp các hệ thống đê biển, kè biển trên địa bàn các huyện Cầu Ngang, Duyên Hải, thị xã Duyên Hải	Xã Hiệp Thanh	6,40		6,40	Quyết định số 3202/QĐ-UBND ngày 14/9/2020 và Quyết định số 1267/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt dự án đầu tư (hiện trạng không có cây rừng).
<b>VII</b>	<b>HUYỆN TIỂU CẦN: 06 công trình, dự án đăng ký mới</b>		<b>30,29</b>	<b>21,25</b>		
1	Xây dựng Chợ xã Phú Cần	Xã Phú Cần	0,50		0,31	Quyết định số 1013/QĐ-UBND ngày 04/7/2023 của CT.UBND huyện Tiểu cần

*myen*



STT	Tên dự án	Vị trí thực hiện dự án	Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó		Ghi chú (Ghi số, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
				Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	
2	Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí Cửu Long	Xã Long Thới	0,18	0,18		Quyết định chủ trương đầu tư số 743/QĐ-UBND ngày 04/5/2019 và Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư số 590/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND tỉnh Trà Vinh
3	Đường vành đai phía Đông, huyện Tiểu Cần	Huyện Tiểu Cần	12,60	9,86		Quyết định 2839/QĐ -UBND ngày 06/12/2021 và Quyết định 2295/QĐ -UBND ngày 28/11/2022 của UBND tỉnh
4	Xây dựng Đường huyện 6 kéo dài từ giáp Quốc lộ 60, xã Hiếu Từ đến giáp Đường tỉnh 912, xã Tập Ngãi, huyện Tiểu Cần	Huyện Tiểu Cần	8,51	2,55		Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh; Quyết định số 2545/QĐ-UBND ngày 08/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh;
5	Xây dựng Ban CHQS huyện Tiểu Cần	Xã Phú Cần	4,00	4,00		Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến tại Công văn số 4469/UBND-CNXD ngày 05/10/2023 về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025 trong đó bố trí vốn GPMB đối với công trình này 24 tỷ đồng.
6	Trụ sở Công an huyện Tiểu Cần	Xã Phú Cần	4,50	4,35		Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến tại Công văn số 4469/UBND-CNXD ngày 05/10/2023 về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025 trong đó bố trí vốn GPMB đối với công trình này 24 tỷ đồng.
VIII	<b>HUYỆN TRÀ CÚ: 03 công trình, dự án (trong đó: 02 công trình, dự án đăng ký mới; 01 công trình, dự án đăng ký chuyển tiếp điều chỉnh)</b>		<b>16,01</b>	<b>7,74</b>		
A	<b>Công trình, dự án đăng ký mới: 02 công trình, dự án</b>		<b>4,63</b>	<b>4,13</b>		
1	Dự án Nạo vét Cảng cá Định An thị trấn Định An, huyện Trà Cú	Huyện Trà Cú	4,00	3,50		Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 13/11/2023 của HĐND tỉnh (đầu tư công trung hạn 2021-2025, đợt 4)

STT	Tên dự án	Vị trí thực hiện dự án	Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó		Ghi chú (Ghi số, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
				Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	
2	Nâng cấp, mở rộng Trạm cấp nước sạch xã Kim Sơn	Xã Kim Sơn	0,63	0,63		Quyết định số 913/QĐ-UBND ngày 15/6/2023 của UBND tỉnh; Quyết định số 05/QĐ-TTN-ĐTTH ngày 21/7/2023 của Giám đốc Trung tâm NS&VSMNT; Công trình cấp thiết của địa phương
<b>B</b>	<b>Công trình, dự án đăng ký chuyển tiếp điều chỉnh: 01 công trình, dự án</b>		<b>11,38</b>	<b>3,61</b>	<b>0,00</b>	
1	Nhà Máy điện sinh khối Trà Vinh	Huyện Trà Cú	11,38	3,61		Điều chỉnh STT1, điểm A, mục IX Nghị quyết số 15/NQ-HĐND (điều chỉnh diện tích đất trồng lúa từ "0,09 ha" thành "3,61 ha" (trong đó 3,52 ha thuộc khu vực nhà máy và 0,09 ha là hướng tuyến đường dây đầu nối); Lý do: Theo Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư số 1947/QĐ-UBND ngày 04/10/2022 của UBND tỉnh Trà Vinh (đính kèm) và Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư số 2102/QĐ-UBND ngày 01/11/2022 của UBND tỉnh Trà Vinh và Công văn số 1791/UBND-CNXD ngày 02/5/2023 của CT UBND tỉnh.
<b>IX</b>	<b>CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN LIÊN HUYỆN: 03 công trình, dự án (trong đó: 01 công trình, dự án đăng ký mới; 02 công trình, dự án đăng ký chuyển tiếp điều chỉnh)</b>		<b>75,10</b>	<b>9,90</b>		
<b>A</b>	<b>Công trình, dự án đăng ký mới: 01 công trình, dự án</b>		<b>0,07</b>	<b>0,07</b>		
1	Nâng cấp mở rộng Đường tỉnh 915	Tỉnh Trà Vinh	0,07	0,07		Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 13/11/2023 của HĐND tỉnh (đầu tư công trung hạn 2021-2025, đợt 4); Quyết định số 983/QĐ-UBND ngày 31/5/2022 của CT UBND tỉnh
<b>B</b>	<b>Công trình, dự án đăng ký chuyển tiếp, điều chỉnh: 02 công trình, dự án</b>		<b>75,03</b>	<b>9,83</b>		
1	Đường dây mạch 2 từ trạm 220kV Trà Vinh 2 - trạm 110kV Cầu Kè	Tỉnh Trà Vinh	1,38	0,83		Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh; Điều chỉnh STT 2, điểm B, mục X Phụ lục kèm theo NQ44/NQ-HĐND (điều chỉnh tên dự án từ "Đường dây 110kV mạch 2 từ trạm 220 kV Trà Vinh 2 - trạm 110 kV Cầu Kè" thành "Đường dây mạch 2 từ trạm 220kV Trà Vinh 2 - trạm 110kV Cầu Kè"); lý do: theo Quyết định số 2722/QĐ-EVN SPC ngày 16/12/2020 của Tổng Công ty Điện lực Miền Nam;

STT	Tên dự án	Vị trí thực hiện dự án	Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó		Ghi chú (Ghi số, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
				Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	
2	Xây dựng tuyến Đường hành lang ven biển trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	Tỉnh Trà Vinh	73,65	9,00		Quyết định số 1142/QĐ-TTG ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ (phê duyệt quy hoạch tỉnh); Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 và Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh; Điều chỉnh STT 5, điểm X.1, mục X Phụ lục II kèm theo NQ45/NQ-HĐND (điều chỉnh tên dự án từ "Xây dựng Đường hành lang ven biển trên địa bàn tỉnh Trà Vinh" thành "Xây dựng tuyến Đường hành lang ven biển trên địa bàn tỉnh Trà Vinh"); lý do: theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh về thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2024 và theo Quyết định số 1142/QĐ-TTG ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ (phê duyệt quy hoạch tỉnh)

